

Bản án số: 12/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12/7/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình

2. Ông Trịnh Văn Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Rơ Châm P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Làng J, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lâm L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Làng J, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, biên bản lấy lời khai, tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Rơ Châm P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm P và anh Lâm L tìm hiểu, rồi đi đến hôn nhân không ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh ngày 09/12/2013. Sau khi về chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh L thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt rồi về nhà đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đuổi chị P kể cả khi chị đang mang bầu. Anh L còn quậy phá, làm ảnh hưởng tới trật tự ở địa phương. Chính quyền địa phương nhiều lần nhắc nhở, nhưng anh L không chịu sửa đổi. Khoảng 03 năm trở lại đây anh L thường xuyên uống rượu rồi về nhà kiếm chuyện chửi bới và lấy dao đe dọa chị, năm 2018 anh L đã đốt nhà, đốt xe. Chính quyền thôn làng cũng can thiệp nhưng

anh L không thay đổi. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị P đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm L.

Về con chung: Chị P và anh L có 02 con chung là: Lâm Thị T, sinh ngày 15/4/2013 và Lâm B, sinh ngày 27/01/2015. Chị P có nguyện vọng được nuôi hai con. Vì hiện nay anh L không có nơi ở và thu nhập không ổn định. Chị P hiện đang làm ăn, thu nhập bình quân từ 08 triệu đến 09 triệu đồng/tháng và có nhà ở ổn định, có bố mẹ chị P hỗ trợ nên đảm bảo điều kiện nuôi các con và học hành đầy đủ.

Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Phung không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Lâm L: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Rơ Châm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lâm L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Phung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm P và anh Lâm L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/12/2013. Nên hôn nhân giữa chị P và anh L là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Chị Rơ Châm P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm L, vì chị cho rằng quá trình chung sống với anh Lâm L, giữa chị và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Liêng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Lâm L, nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị P. Như vậy, anh L không có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ với chị P. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì vợ chồng chị P, anh L thương xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp. Anh L thường hay đi uống rượu rồi về nhà chửi bới vợ con, ngoài ra anh L còn quậy phá, gây hư hỏng tài sản trong nhà và làm ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân xung quanh, hiện hai vợ chồng đang sống ly thân. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh L đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Về con chung: Chị P và anh L có 02 con chung là: Lâm Thị T, sinh ngày 15/4/2013 và Lâm B, sinh ngày 27/01/2015. Chị P có nguyện vọng được nuôi hai con.

Xét yêu cầu của chị P thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, 02 con vẫn ở với chị P, chị P vẫn đảm bảo nuôi các con tốt và theo nguyện vọng của 02 cháu mong muốn được ở với mẹ. Còn về phía anh L, quá trình giải quyết vụ án không thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Vì vậy để đảm bảo lợi ích về mọi mặt của các con cần giao 02 con cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con thành niên là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Rơ Châm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm P được ly hôn với anh Lâm L.

Về con chung: Giao 02 cháu Lâm Thị T, sinh ngày 15/4/2013 và Lâm B, sinh ngày 27/01/2015 cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Phung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Rơ Châm P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị P đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007057 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã I;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa